

Số: **03** /NQ-HĐND

Thành phố Cao Bằng, ngày **17** tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025
thành phố Cao Bằng (lần 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG
KHOÁ XXII, KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban
thường vụ Quốc Hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 –2025; Quyết định số
26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi
tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn
2021 - 2025; Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Cao Bằng về sửa đổi một số điều của quy định về các nguyên tắc,
tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai
đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày
16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân thành phố Cao Bằng về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành
phố Cao Bằng;*

Xét Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cao Bằng (lần 1); Báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cao Bằng (lần 1), như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cao Bằng (lần 1):

a) Vốn ngân sách địa phương thành phố bố trí: Bổ sung 01 dự án và 02 nhiệm vụ với số vốn 4.341,275 triệu đồng. Cụ thể

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung
I	Vốn ngân sách địa phương thành phố bố trí	-	4.341,275	-	4.341,275
1	Bổ sung mới dự án, nhiệm vụ	-	4.341,275	-	4.341,275
*	Dự án chuẩn bị đầu tư	-	60,000	-	60,000
1	Trường Tiểu học Tân An, thành phố Cao Bằng. Hạng mục: Khôi nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ và các hạng mục phụ trợ		60,000		60,000
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết dự án Trường Tiểu học Tân An, thành phố Cao Bằng. Hạng mục: Khôi nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ và các hạng mục phụ trợ		4.281,275		4.281,275

b) Nguồn thu ủng hộ đóng góp ngân sách thành phố: Bổ sung 01 dự án và 02 nhiệm vụ với số vốn 20.000 triệu đồng. Cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung
I	Nguồn thu ủng hộ đóng góp ngân sách thành phố	-	20.000,000	-	20.000,000
1	Bổ sung mới dự án, nhiệm vụ	-	20.000,000	-	20.000,000
*	Dự án chuẩn bị đầu tư	-	100,000	-	100,000
1	Điểm trường Mầm non Sông Hiến, thành phố Cao Bằng		100,000		100,000
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết dự án Điểm trường Mầm non Sông Hiến, thành phố Cao Bằng		19.900,000		19.900,000

(Chi tiết các nội dung điều chỉnh, bổ sung như phụ lục kèm theo).

2. Các nội dung khác về Kế hoạch đầu tư công năm 2025 không điều chỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của HĐND thành phố Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giao Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng khoá XXII, kỳ họp thứ 18 (*chuyên đề*) thông qua ngày 17 tháng 01 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Cao Bằng;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Các sở: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND; UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hà

[illegible]

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn GP 2021-2025		Đã bỏ trị vốn đến hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng	Giảm	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Chi chủ
3.1	Thay thế, nâng cấp hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Cao Bằng	TPCB	Thay thế, nâng cấp hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại 07 vị trí trên địa bàn	2024 - 2025	1617/QĐ-UBND ngày 19/9/2024	3.700,000	3.700,000	3.700,000	1.653,479	2.046,521			2.046,521	
4	An ninh					8.685,000	1.185,000	1.185,000	-	1.185,000	-	-	1.185,000	
*	Kinh phí bồi thường GPMB					8.685,000	1.185,000	1.185,000	-	1.185,000	-	-	1.185,000	
4.1	Xây dựng 03 trụ sở làm việc Công an xã tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (xã: Chu Trinh, Hưng Đạo, Vĩnh Quang)	TPCB	Diện tích sử dụng đất khoảng 2.000m2	2024 - 2026	82/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 của HĐND tỉnh	8.685,000	1.185,000	1.185,000	1.185,000	1.185,000	0,000		1.185,000	
5	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết									1.835,777			1.835,777	
A3	Dầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết					-	-	-	-	200,000	-	-	200,000	
1	Đổi ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới					-	-	-	-	200,000	-	-	200,000	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư					-	-	-	-	20,000			20,000	
1	Xây dựng, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Xã Chu Trinh								20,000			20,000	
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết									180,000			180,000	
A4	Vốn ngân sách địa phương thành phố bổ trợ					4.341,275	4.341,275	4.341,275	-	-	-	-	4.341,275	
1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					4.341,275	4.341,275	4.341,275	-	-	-	-	4.341,275	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư					4.341,275	4.341,275	4.341,275	-	-	-	-	4.341,275	
1	Trường Tiểu học Tân An, thành phố Cao Bằng, Hưng mục: Khôi nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ và các hạng mục phụ trợ	Phường Hòa Chung		2025	31/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	4.341,275	4.341,275	4.341,275				60,000	60,000	
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết											4.281,275	4.281,275	
B	Ngân sách trung ương					3.588,032	-	4.119,948	-	2.381,779		-	3.232,000	
B1	Chương trình MTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					-	-	-	-	-	-	-	1.472,000	
1	Dự án 1: Cấp nước sinh hoạt, đất ở, đất sản xuất					-	-	-	-	-	-	-	1.472,000	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư					-	-	-	-	-	-	-	20,000	
1	Hàng, tổ dân phố 5, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng	Phường Duyệt Trung											20,000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn GB 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: vốn đầu tư trong cân đối NSDP và các nguồn vốn hợp pháp khác	Tăng			Giảm
						Tổng số	Trong đó: vốn CĐ NSDP								
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết									1.452,000			1.452,000		
B2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					3.588,032	-	4.119,948	-	2.381,779	1.760,000	-	-	1.760,000	
I	XÃ CHU TRINH					809,528	-	1.479,948	-	409,948	1.070,000	-	-	1.070,000	
1	Các hoạt động kinh tế					809,528	-	1.079,948	-	409,948	670,000	-	-	670,000	
*	Dự án chuyển tiếp					809,528	-	430,096	-	409,948	20,148	-	-	20,148	
1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Xã Chu Trinh	xây dựng các tuyến đường GTNT, nội đồng	2023 - 2024	1121/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	809,528		430,096		409,948	20,148			20,148	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư					-	-	649,852	-	-	40,000	-	-	40,000	
1	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các xóm xã Chu Trinh	Xã Chu Trinh		2023 - 2025				200,000			20,000			20,000	
2	Xây dựng cầu dân sinh Khuổi Hu - xóm 3 - xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Xã Chu Trinh		2023 - 2025				449,852			20,000			20,000	
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết										609,852			609,852	
2	Văn hóa thông tin					-	-	400,000	-	-	400,000	-	-	400,000	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư					-	-	400,000	-	-	20,000			20,000	
1	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất văn hoá các xóm xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Xã Chu Trinh		2023 - 2025				400,000			20,000			20,000	
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết										380,000			380,000	
II	XÃ HUNG ĐẠO					2.778,505	-	2.640,000	-	1.971,831	690,000	-	-	690,000	
1	Các hoạt động kinh tế					2.778,505	-	2.640,000	-	1.971,831	656,748	-	-	656,748	
*	Dự án chuyển tiếp					2.778,505	-	2.640,000	-	1.971,831	656,748	-	-	656,748	
1	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Xã Hưng Đạo	Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV	2023 - 2024	3002/QĐ-UBND ngày 09/12/2022; 848/QĐ-UBND ngày 09/6/2023	1.620,610		1.540,000		886,532	653,468			653,468	
2	Xây dựng đường nội đồng Nà Gùm xóm Ngọc Quyển, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Xã Hưng Đạo	L = 322,38m, công trình giao thông cấp IV	2022 - 2023	2275/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	1.157,895		1.100,000		1.085,299	3,280			3,280	
2	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết										33,252			33,252	
C	Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác					20.000,000	-	20.000,000	20.000,000	-	-	20.000,000	-	20.000,000	
CI	Nguồn thu ủng hộ đóng góp ngân sách thành phố					20.000,000	-	20.000,000	20.000,000	-	-	20.000,000	-	20.000,000	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					20.000,000	-	20.000,000	20.000,000	-	-	20.000,000	-	20.000,000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn GD 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: vốn đầu tư trong cân đối NSDP và các nguồn vốn hợp pháp khác	Tăng			Giảm
						Tổng số	Trong đó: vốn CĐ NSDP								
*	Dự án chuẩn bị đầu tư					20.000,000	-	20.000,000	20.000,000	-	-	100,000	-	100,000	
1	Điểm trường Mầm non Sông Hiến, thành phố Cao Bằng	Phường Sông Hiến		2025	29/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	20.000,000		20.000,000	20.000,000			100,000		100,000	
*	Kinh phí chưa phân bổ chi tiết											19.900,000		19.900,000	